| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀNỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc** |

Bản án số: 126/2019/HSPT
Ngày: 18/3/2019

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Hoàng Văn Hạnh;
*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Xuân Hùng;
Ông Ngô Tự Học;

*Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Bà Đặng Thị Cẩm Ly, Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Đức Minh, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2018/TLPT-HS ngày 03 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo Đào Văn H do có kháng cáo của người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 494/2018/HS-ST ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Toà án nhân dân thành phố Hà Nội.

**** Bị cáo bị kháng cáo:*** **Đào Văn H**; sinh năm 1978; giới tính: Nam ; nơi cư trú: thôn Đ, phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: nguyên cán bộ phòng 2, Cục hồ sơ nghiệp vụ, Bộ công an (là đảng viên đã bị khai trừ khỏi Đảng); trình độ văn hóa: Lớp 12/12; con ông Đào Văn H1 và bà Dương Thị Nh (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị Minh và có 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2015 Công an thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt hành chính hành vi cố ý gây thương tích; bị bắt tạm giam từ ngày ngày 07/6/2018; có mặt.

**** Người bào chữa cho bị cáo Đào Văn H:*** Luật sư Nguyễn Thanh T, - Công ty Luật TNHH một thành viên B thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

** Những người bị hại có kháng cáo:*

1. Bà Vũ Thị T, sinh năm 1967; trú tại: thôn V, xã A, huyện H, thành phố Hà Nội; hiện ở: phường T, quận N, thành phố Hà Nội; có mặt.

2. Bà Danh Thị H2, sinh năm 1971; trú tại: xã D, huyện H, thành phố Hà Nội; có mặt.

** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Danh Thị H2:* Luật sư Vũ Quang B và luật sư Nguyễn Thị T - Công ty luật TNHH K thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; đều có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có người bị hại khác không kháng cáo, Tòa không triệu tập.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội và Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đào Văn H nguyên là cán bộ Phòng 2, Cục hồ sơ nghiệp vụ - Bộ Công an, bị tước danh hiệu Công an nhân dân theo Quyết định số 2960 ngày 17/8/2017 của Bộ Công an. Do cần tiền chi tiêu cá nhân nên trong khoảng thời gian từ năm 2014 đến năm 2016, H đã đưa ra thông tin gian dối là H có nhiều mối quan hệ quen biết, có khả năng "lo" cho người có nhu cầu trúng tuyển vào các trường của ngành Công an nhân dân và "chạy hủy bản án" để những người bị hại tin tưởng giao tiền rồi chiếm đoạt số tiền đã nhận, cụ thể:

*1. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt 541 triệu đồng của chị Vũ Thị T, sinh năm 1967, trú tại thôn V, xã A, huyện H, Hà Nội.*

Khoảng cuối năm 2014, thông qua chị Nguyễn Thị L (sinh năm 1971, trú tại thôn V, xã A, huyện H, Hà Nội) giới thiệu, Đào Văn H gặp chị T, biết chị T có con gái là cháu Lê Thị Huyền M (sinh năm 1997) muốn thi vào Học viện An ninh nhân dân nên H tự giới thiệu H là thượng tá, đang công tác trong ngành Công an, có quan hệ rộng, hàng năm lãnh đạo có các suất đối ngoại không tham gia thi tuyển, H có khả năng lo được cho cháu M trúng tuyên vào Học viện An ninh nhân dân với chi phí 500 triệu đồng, chị T đồng ý. Khoảng tháng 02/2015, chị T đưa cho H 200 triệu đồng qua chị Nguyễn Thị L và 300 triệu đồng đưa trực tiếp cho H Trần Hưng Đạo, Hà Nội. Khoảng 15 ngày sau, H chuyển cho chị T tờ giấy H đánh máy sẵn có chữ ký nhận của H với nội dung ngày 10/3/2015, H vay của chị T 500 triệu đồng. Sau đó, theo yêu cầu của H, khoảng tháng 4/2015, chị T tiếp tục chuyển cho H 41 triệu đồng để chi phí cho sơ tuyển, khám sức khỏe, thẩm tra lý lịch và mua bộ đề thi (khoản tiền

này không có giấy biên nhận). Tổng cộng chị T chuyển cho H 541 triệu đồng. Tháng 7/2015, cháu Lê Thị Huyền M thi tuyển vào Học viện An ninh nhân dân nhưng không trúng tuyển, chị T nhiều lần gặp H để đòi lại tiền nhưng H khất lần không trả và đã viết giấy khất nợ với chị T trong các ngày 21/4/2016, 13/5/2016 và ngày 12/8/2016. Do không thấy H trả lại tiền nên ngày 24/4/2017 chị T làm đơn tố cáo H đến cơ quan Công an, sau khi chị T làm đơn tố cáo, tính đến ngày 06/02/2018, H đã trả tiền cho chị T 03 lần, tổng cộng 270 triệu đồng (có giấy nhận tiền), hiện chị T yêu cầu Đào Văn H phải có trách nhiệm trả cho chị số tiền 271 triệu đồng còn lại.

Tại Kết luận giám định số 6307/C53-P5 ngày 25/01/2018 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục Cảnh sát kết luận chữ viết, chữ ký đứng tên Đào Văn H trên giấy biên nhận tiền, giấy khất nợ là chữ viết, chữ ký của Đào Văn H.

Xác minh tại trường Học viện An ninh nhân dân xác định năm 2015 có thí sinh tên là Lê Thị Huyền M dự thi nhưng không trúng tuyển, không là học viên của Nhà trường.

Tại cơ quan điều tra, ban đầu Đào Văn H khai sau khi nhận 541 triệu đồng của chị Vũ Thị T, H đã chuyển 500 triệu đồng cho bác Đỗ Xuân T - phó Tổng cục trưởng Tổng cục 3 - Bộ Công an và chuyển 39 triệu đồng cho đối tượng tên H3 (không xác định được để thẩm tra lý lịch, mua tài liệu), sau đó Đào Văn H thay đổi lời khai và khai sau khi nhận số tiền 541 triệu đồng của chị T, H không làm bất cứ việc gì để lo cho con chị T mà chi tiêu cá nhân hết số tiền trên, lý do trước đó H khai như vậy là để nhằm giảm nhẹ tội.

Đối với chị Nguyễn Thị L là người giới thiệu cho chị Vũ Thị T gặp Đào Văn H để nhờ lo cho con gái chị T thi đỗ vào Học Viện An ninh nhân dân, quá trình điều tra xác định chị Lan không bàn bạc và không được hưởng lợi ích vật chất gì từ việc trên nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

*2. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền 770 triệu đồng của vợ chồng anh Nguyễn Bả Cường, chị Danh Thị H2, trú tại: Đội 6, xã D, huyện H, Hà Nội:*

Ngày 20/3/2013 Tòa án nhân dân huyện H, Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án dân sự tranh chấp quyền sử dụng đất tuyên buộc gia đình anh Nguyễn Bá C phải trả lại 44m$^2$ đất và các công trình có trên đất tại địa chỉ xã D, huyện H, Hà Nội cho bà Phí Thị B và các đồng thừa kế khác. Ngày 27/9/2013, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm và bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện H, Hà Nội có hiệu lực pháp luật.

Ngày 07/12/2015, Chi cục thi hành án dân sự huyện H quyết định cưỡng chế thi hành án đối với gia đình anh C. Qua chị Nguyễn Thị L1 (sinh năm 1960,

trú tại thôn Hưng Đạo, xã Tây Đằng, huyện Ba Vì, Hà Nội) giới thiệu, anh C, chị Hà nhờ chị Liễu đưa đến gặp Đào Văn H tại nhà H ở thôn Đ, phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc và đưa cho H một bộ hồ sơ phô tô để nhờ H giúp hủy bản án của Tòa án nhân dân huyện H, sau một vài ngày H điện thoại cho chị Danh Thị H2 nói có thể giúp được gia đình anh C hủy bản án và hẹn gia đình anh C ra Hà Nội gặp làm việc. Do H quan hệ quen biết xã hội với anh Phan Tùng L3 (là Luật sư, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội), H gặp anh L3 và hỏi về việc tranh chấp đất của gia đình anh C, anh L3 yêu cầu H cho gặp người cần giúp đỡ để nghe lại nội dung công việc. Khoảng tháng 9/2016, H đưa vợ chồng anh C đến gặp anh Phan Tùng L3 và anh Nguyễn Kim Ph (sinh 1953, trú tại số 6 tập thể Cục thi hành án dân sự, tổ 2 phường Dịch Vọng Hậu, quận cầu Giấy, Hà Nội) tại quận Thanh Xuân, Hà Nội, vợ chồng anh C đưa cho anh L3 01 bộ hồ sơ phô tô, anh L3 cầm hồ sơ và nói để xem xét nghiên cứu. Vài ngày sau, H nói với anh C sẽ giúp được gia đình anh C hủy bản án của Tòa án nhân dân huyện H và nhận lại toàn bộ thửa đất trên với mức chi phí 700 triệu đồng, trong vòng 01 tháng phải chuyển đủ cho H. Sau đó, H nói vì có việc phát sinh nên yêu cầu anh C chuyển thêm cho H 70 triệu đồng nữa, anh C đồng ý. Ngày 03/10/2016, chị Danh Thị H2 chuyển 250 triệu đồng qua tài khoản 0021002217945 mang tên Đào Văn H tại Ngân hàng Vietcombank chi nhánh Hoàn Kiếm (có giấy nộp tiền); Ngày 10/10/2016 và ngày 19/10/2016, anh C chuyển cho H 40 triệu đồng vào tài khoản của H (có giấy nộp tiền); Khoảng tháng 11/2016, anh C đưa trực tiếp cho H 80 triệu đồng tại khu vực Cầu Vượt Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Hà Nội (không có giấy biên nhận); Ngày 23/12/2016, vợ chồng anh C đưa trực tiếp cho H 400 triệu đồng tại nhà chị Nguyễn Thị L1 có sự chứng kiến của chị Liễu. Sau khi nhận đủ 770 triệu đồng của gia đình anh C, H hứa đến tháng 02/2017 sẽ nhận được kết quả hủy bản án nhưng sau đó H không làm bất cứ việc gì để hủy bản án cho gia đình anh C mà sử dụng số tiền trên vào mục đích chi tiêu cá nhân hết. Do thấy Chi cục thi hành án dân sự huyện H liên tục thông báo thi hành án, anh C điện thoại và trực tiếp đến cơ quan của H thì được biết H có nhiều đơn tố cáo nên ngày 02/6/2017, anh Nguyễn Bá C làm đơn tố cáo H đến cơ quan Công an. Khi thấy anh C làm đơn tố cáo đến ngày 06/02/2018, H trả cho gia đình anh C 100 triệu đồng, anh C yêu cầu H phải trả tiếp số tiền còn chiếm đoạt là 670 triệu đồng.

Tại cơ quan điều tra, ban đầu Đào Văn H khai khi anh Nguyễn Bá C nhờ H lo thủ tục hủy bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện H, Hà Nội thì H có dẫn vợ chồng anh C đến gặp anh Nguyễn Kim Ph và anh Phan Tùng L3 sau một vài lần trao đổi, H được anh Phương và anh L3 cho biết có thể giải quyết

được thủ tục hủy bản án sơ thẩm cho gia đình anh C với chi phí khoảng 700 triệu đồng đến 900 triệu đồng, do đó H đã thông báo lại cho gia đình anh C. Sau khi H nhận đủ số tiền 770 triệu đồng của anh C, H đã đưa cho anh Phương khoảng 300 triệu đồng (không biên nhận). Sau đó H thay đổi lời khai và khai số tiền 770 triệu đồng nhận của gia đình anh C, H đã không tác động gì để hủy bản án cho gia đình anh C như đã hứa mà đã sử dụng số tiền 700 triệu đồng chi tiêu cá nhân hết, số tiền 70 triệu đồng còn lại, H đưa cho chị Nguyễn Thị L1 tiền công môi giới (không có biên nhận, không ai chứng kiến).

Tại cơ quan điều tra, anh Nguyễn Kim Ph khai: H có hỏi anh về thủ tục hoãn thi hành án và hủy bản án do Tòa án nhân dân đã tuyên, anh có cho H biết chỉ có đến văn phòng Luật sư để được tư vấn, hướng dẫn thủ tục, sau đó có một vài lần H mời anh đi uống cà phê nhưng H không đặt vấn đề nhờ anh giúp đỡ mà nếu có đặt vấn đề anh cũng không giúp được vì anh đã nghỉ hưu. Việc H khai anh và anh L3 cho biết chi phí lo hủy án hết 700 triệu đồng đến 900 triệu đồng và H chuyển cho anh 300 triệu đồng là không đúng.

Anh Phan Tùng L3 khai: H có đưa vợ chồng anh C đến gặp anh và đưa hồ sơ nhờ anh nghiên cứu, sau khi nghiên cứu hồ sơ, anh L3 có thông báo với vợ chồng anh C là hồ sơ có căn cứ để kháng nghị giám đốc thẩm và anh đã làm đơn giúp vợ chồng anh C để anh C trực tiếp gửi đơn, anh không lấy tiền của gia đình anh C. Sau một thời gian, H có hỏi anh phải làm thế nào về việc gia đình anh C có gửi đơn nhưng không thấy giải quyết. Anh không biết việc H nhận tiền của vợ chồng anh C và anh cũng không nhận bất cứ khoản tiền nào từ H và vợ chồng anh C.

Chị Nguyễn Thị L1 không thừa nhận đã nhận số tiền 70 triệu đồng tiền công môi giới từ Đào Văn H, chị không biết cụ thể việc thỏa thuận giao nhận tiền giữa vợ chồng anh C và H như thế nào, Liễu có chứng kiến một lần vợ chồng anh C chuyển cho H 400 triệu đồng tại nhà Liễu. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho Đào Văn H đối chất với Nguyễn Thị L1, kết quả các bên vẫn giữ nguyên lời khai. Ngoài lời khai của H không còn chứng cứ nào khác chứng minh việc H đưa 70 triệu đồng cho chị Nguyễn Thị L1, quá trình điều tra chưa đủ căn cứ xác định Nguyễn Thị L1, Phan Tùng L3, Nguyễn Kim Ph đồng phạm với Đào Văn H nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Cơ quan điều tra đã xác minh tại Tòa án nhân dân huyện H, Hà Nội và Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xác định Bản án dân sự sơ thẩm số 08 ngày 20/3/2013 của Tòa án nhân dân huyện H đã có hiệu lực pháp luật từ ngày 27/9/2013.

Cáo trạng số 401/CT-VKS-P3 ngày 22/10/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đã truy tố Đào Văn H tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 494/2018/HSST ngày 30/11/2018 Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội tuyên bố Đào Văn H phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt Đào Văn H 13 (mười ba) năm tù. Hạn tù tính từ ngày 07/6/2018.

Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí tòa án.

Về trách nhiệm dân sự:

Buộc Đào Văn H phải bồi thường cho chị Vũ Thị T số tiền 271.000.000 đồng.

Buộc Đào Văn H phải bồi thường cho anh Nguyễn Bá C và chị Danh Thị H2 số tiền 670.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 12 và 13/12/2018, người bị hại chị Vũ Thị T và chị Danh Thị H2 kháng cáo đề nghị tăng hình phạt và xem xét có đồng phạm trong cùng vụ án này.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Người bị hại Vũ Thị T rút toàn bộ nội dung kháng cáo của mình;

Người bị hại Danh Thị H2 rút kháng cáo về yêu cầu xác định thêm đồng phạm và giữ nguyên kháng cáo về tăng hình phạt đối với bị cáo Đào Văn H, nhưng không bổ sung thêm được tình tiết tăng nặng nào mới theo qui định của pháp luật.

Bị cáo Đào Văn H tiếp tục khai báo thành khẩn, có thái độ tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo chưa trả hết tiền cho người bị hại được vì hiện đang bị tạm giam; bị cáo không nhất trí về kháng cáo của người bị hại yêu cầu tăng hình phạt và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Ý kiến của các luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Danh Thị H2: Bị cáo Đào Văn H là Công an, là lực lượng nòng cốt của Nhà nước nhưng

coi thường pháp luật; bị cáo chưa khắc phục hậu quả cho người bị hại do hành vi phạm tội của mình gây ra; bị cáo có nhân thân xấu, năm 2015 bị xử phạt hành chính; Tòa án cấp sơ thẩm nhận định hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nhưng khi xét xử mức hình phạt còn thấp, chưa tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia phiên tòa đánh giá phân tích vụ án và những yêu cầu của bị hại những nội dung kháng cáo, rút kháng cáo và đề nghị đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung rút kháng cáo của bà Vũ Thị T và bà Danh Thị H2; còn đối với kháng cáo của bà Danh Thị H2 về việc tăng hình phạt đối với bị cáo Đào Văn H, nhưng không bổ sung thêm được tình tiết tăng nặng nào mới theo qui định của pháp luật. Mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo là phù hợp, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm: Bị cáo khai báo thành khẩn, có thái độ ăn năn hối cải, khi chưa bị bắt bị cáo đã khắc phục được một phần hậu quả của vụ án; nay bị cáo bị tạm giam không thể khắc phục được nữa; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ hơn tình tiết tăng nặng, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt của người bị hại, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Kháng cáo của người bị hại chị Vũ Thị T và chị Danh Thị H2 trong hạn luật định, được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đào Văn H thừa nhận hành vi phạm tội của mình như án sơ thẩm đã xét xử, tài liệu có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở qui kết: Bị cáo Đào Văn H nguyên là cán bộ Phòng 2, Cục hồ sơ nghiệp vụ - Bộ Công an, bị tước danh hiệu Công an nhân dân theo Quyết định số 2960 ngày 17/8/2017 của Bộ Công an, do cần tiền chi tiêu cá nhân nên trong khoảng thời gian từ năm 2014 đến năm 2016, H đã đưa ra thông tin gian dối là H có nhiều mối quan hệ quen biết, có khả năng "lo" cho người có nhu cầu trúng tuyển vào các trường của ngành Công an nhân dân và "chạy hủy bản án" để những người bị hại tin tưởng giao tiền rồi chiếm đoạt số tiền đã nhận, cụ thể:

Đào Văn H nhận của bà Vũ Thị T tổng cộng 541 triệu đồng và hứa lo cho con gái bà Tuyết là cháu Lê Thị Huyền M đỗ vào Học viện An ninh nhân dân. Khi cháu Lê Thị Huyền M không đỗ vào Học viện An ninh nhân dân, bà Tuyết nhiều lần đòi tiền nhưng H khất lần không trả và viết giấy khất nợ với bà

Tuyết. Ngày 24/4/2017, bà Tuyết làm đơn tố cáo H đến cơ quan Công an, đến ngày 06/02/2018, H đã trả lại bà Tuyết tổng cộng 270 triệu đồng, bà Tuyết yêu cầu Đào Văn H trả bà số tiền 271 triệu đồng còn chiếm đoạt.

Đào Văn H nhận của ông Nguyễn Bá C và bà Danh Thị H2 tổng số tiền 770 triệu đồng để "chạy hủy bản án" và hứa đến tháng 02/2017 sẽ nhận được kết quả hủy bản án nhưng sau đó H không làm bất cứ việc gì để hủy bản án cho gia đình ông Cường mà sử dụng số tiền trên vào mục đích chi tiêu cá nhân hết. Ông Nguyễn Bá C làm đơn tố cáo H đến cơ quan Công an. Đến ngày 06/02/2018, H trả cho gia đình anh C 100 triệu đồng, ông Cường yêu cầu H phải trả tiếp số tiền còn chiếm đoạt là 670 triệu đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Đào Văn H đã bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo Đào Văn H là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mà còn làm sói mòn lòng tin giữa con người, làm ảnh hưởng đến uy tín của các tổ chức cơ quan nhà nước, nhất là lực lượng công an; đồng thời còn gây mất trật tự trị an chung ở địa phương. Do đó, cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật nhằm giáo dục cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

Đối với người bị hại bà Vũ Thị T rút toàn bộ nội dung kháng cáo; bà Danh Thị H2 rút kháng cáo về yêu cầu xác định thêm đồng phạm. Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung kháng cáo này của người bị hại là phù hợp.

Xét kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo của bị hại Danh Thị H2 thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ tình tiết tăng nặng đối với bị cáo như phạm tội nhiều lần. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị xét xử bị cáo ở mức hình phạt là từ 12 năm đến 13 năm tù, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử theo qui định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 với bị cáo mức hình phạt 13 năm tù là có căn cứ, phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị hại yêu cầu tăng mức hình phạt nhưng không bổ sung thêm được tình tiết tăng nặng nào khác theo quy định của pháp luật nên không có căn cứ để tăng mức hình phạt đối với bị cáo Đào Văn H.

Từ những nhận định nêu trên, không chấp nhận kháng cáo của người bị hại Danh Thị H2, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ khi hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Căn cứ Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của người bị hại Vũ Thị T và đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với một phần kháng cáo về nội dung bỏ lọt tội phạm của người bị hại Danh Thị H2.

2. Không chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo Đào Văn H của người bị hại Danh Thị H2, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 494/2018/HSST ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội; cụ thể:

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Đào Văn H 13 (mười ba) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", thời hạn tù tính từ ngày 07/6/2018.

3. Bị cáo Đào Văn H, bà Vũ Thị T, bà Danh Thị H2 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ khi hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND Tp Hà Nội;
- VKSND Tp Hà Nội;
- Cục THADS Tp Hà Nội;
- Công an Tp Hà Nội;
- TTG - Công an Tp Hà Nội;
- Bị cáo (qua trại);
- Người bị hại (theo đ/c);
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)
**Hoàng Văn Hạnh**